

## Bài 25

### VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

Duyên hải Nam Trung Bộ có vai trò quan trọng trong sự liên kết Bắc Trung Bộ, Đông Nam Bộ với Tây Nguyên, đồng thời kết hợp kinh tế và quốc phòng giữa đất liền với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trên Biển Đông. Sự phong phú của các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đã tạo cho vùng nhiều tiềm năng để phát triển một nền kinh tế đa dạng, đặc biệt là kinh tế biển.

**Các tỉnh, thành phố :** Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

**Diện tích :** 44 254 km<sup>2</sup>

**Dân số :** 8,4 triệu người (năm 2002)

#### I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ GIỚI HẠN LÃNH THỔ

Với hình thể hẹp ngang, kéo dài từ Đà Nẵng đến Bình Thuận, Duyên hải Nam Trung Bộ là cầu nối Bắc Trung Bộ với Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

*Dựa vào hình 25.1, hãy xác định :*

- *Vị trí, giới hạn của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.*
- *Hai quần đảo : Hoàng Sa, Trường Sa ; các đảo : Lý Sơn, Phú Quý.*

Duyên hải Nam Trung Bộ với nhiều đảo và quần đảo có tầm quan trọng về kinh tế và quốc phòng đối với cả nước.

#### II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ đều có núi, gò đồi ở phía tây, dài đồng bằng hẹp phía đông bị chia cắt bởi nhiều dãy núi đâm ngang sát biển, bờ biển khúc khuỷu có nhiều vũng, vịnh.

*Tìm trên hình 25.1 :*

- *Các vịnh Dung Quất, Vạn Phong, Cam Ranh.*
- *Các bãi tắm và địa điểm du lịch nổi tiếng.*



Hình 25.1. Lược đồ tự nhiên vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

Vùng nước mặn, nước lợ ven bờ thích hợp cho nghề nuôi trồng thuỷ sản (nuôi tôm hùm, tôm sú). Trên một số đảo ven bờ từ tỉnh Quảng Nam đến tỉnh Khánh Hòa có nghề khai thác tổ chim yến (yến sào) đem lại giá trị kinh tế cao. Các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trên Biển Đông của nước ta có ý nghĩa lớn về kinh tế và quốc phòng.

Đất nông nghiệp ở các đồng bằng hẹp ven biển thích hợp để trồng lúa, ngô, sắn, khoai, rau quả và một số cây công nghiệp có giá trị như bông vải, mía đường. Vùng đất rừng chân núi có điều kiện phát triển chăn nuôi gia súc lớn, đặc biệt là nuôi bò đàm. Ngoài gỗ, rừng còn một số đặc sản quý như quế, trầm hương, sâm quy, kì nam và một số chim thú quý hiếm.

Khoáng sản chính của vùng là cát thuỷ tinh, titan, vàng.

Duyên hải Nam Trung Bộ là vùng thường bị hạn hán kéo dài ; thiên tai gây thiệt hại lớn trong sản xuất và đời sống, đặc biệt trong mùa mưa bão.

Tính đến năm 2002, độ che phủ rừng của vùng còn 39%. Hiện tượng sa mạc hoá có nguy cơ mở rộng ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ (Ninh Thuận, Bình Thuận). Cũng như Bắc Trung Bộ, vấn đề bảo vệ và phát triển rừng ở đây có tầm quan trọng đặc biệt.

*Tại sao vấn đề bảo vệ và phát triển rừng có tầm quan trọng đặc biệt ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ ?*

### III. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, XÃ HỘI

Trong phân bố dân cư và hoạt động kinh tế có sự khác biệt giữa vùng đồi núi phía tây và đồng bằng ven biển phía đông.

**Bảng 25.1.** Một số khác biệt trong phân bố dân cư và hoạt động kinh tế theo hướng từ đông sang tây ở Duyên hải Nam Trung Bộ

Khu vực	Dân cư	Hoạt động kinh tế
Đồng bằng ven biển	Chủ yếu là người Kinh, một bộ phận nhỏ là người Chăm. Mật độ dân số cao, phân bố tập trung ở các thành phố, thị xã.	Hoạt động công nghiệp, thương mại, du lịch, khai thác và nuôi trồng thuỷ sản.
Đồi núi phía tây	Chủ yếu là các dân tộc : Cơ-tu, Ra-glai, Ba-na, Ê-đê,... Mật độ dân số thấp. Tỉ lệ hộ nghèo còn khá cao.	Chăn nuôi gia súc lớn (bò đàm), nghề rừng, trồng cây công nghiệp.

Căn cứ vào bảng 25.1, hãy nhận xét về sự khác biệt trong phân bố dân cư, dân tộc và hoạt động kinh tế giữa vùng đồng bằng ven biển với vùng đồi núi phía tây.

**Bảng 25.2.** Một số tiêu chí phát triển dân cư, xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ và cả nước, năm 1999

Tiêu chí	Đơn vị tính	Duyên hải Nam Trung Bộ	Cả nước
Mật độ dân số	Người/km <sup>2</sup>	183	233
Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số	%	1,5	1,4
Tỉ lệ hộ nghèo	%	14,0	13,3
Thu nhập bình quân đầu người một tháng	Nghìn đồng	252,8	295,0
Tỉ lệ người lớn biết chữ	%	90,6	90,3
Tuổi thọ trung bình	Năm	70,7	70,9
Tỉ lệ dân số thành thị	%	26,1	23,6

Dựa vào bảng 25.2, hãy nhận xét về tình hình dân cư, xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ so với cả nước.

Người dân ở đây có đức tính cẩn cù lao động, kiên cường trong đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc, giàu kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai và khai thác vùng nước rộng lớn trên Biển Đông.

Duyên hải Nam Trung Bộ là địa bàn có nhiều di tích văn hoá – lịch sử. Trong đó, Phố cổ Hội An và Di tích Mỹ Sơn (Quảng Nam) được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới.

Hình 25.2.  
Phố cổ Hội An,  
Quảng Nam





Hình 25.3. Di tích Mỹ Sơn, Quảng Nam

Duyên hải Nam Trung Bộ là cầu nối giữa Bắc Trung Bộ với Đông Nam Bộ, giữa Tây Nguyên với Biển Đông. Vùng có một số thế mạnh về du lịch và kinh tế biển. Hằng năm, thiên tai thường gây thiệt hại lớn. Đời sống các dân tộc cư trú ở vùng núi phía tây còn gặp nhiều khó khăn.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Trong phát triển kinh tế – xã hội, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có những điều kiện thuận lợi và khó khăn gì ?
2. Phân bố dân cư ở Duyên hải Nam Trung Bộ có những đặc điểm gì ? Tại sao phải đẩy mạnh công tác giảm nghèo ở vùng đồi núi phía tây ?
3. Tại sao du lịch lại là thế mạnh kinh tế của vùng ?